

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày 27 tháng 03 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh ; Bà Hà Thị Tân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên
Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:
Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **13/2023/QĐXXST-HS** ngày 28 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Th**, sinh năm 1989, tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã Th, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên dự bị Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn Mầu, Đảng bộ xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (đã bị xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị theo Quyết định số 1484-QĐ/HU ngày 30/11/2022 của Ban thường vụ Huyện ủy Lạng Giang) con ông Lê Đắc H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987, có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền sự, Tiền án: Chưa. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2022, hiện đang giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang, (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bi hai:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

2. Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Văn Nguyên:

1. Ông Trần Văn X, sinh năm 1964, (có mặt).

2. Bà Bà Hoàng Thị , sinh năm 1969, (có mặt).

Địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang Ông Phạm Văn Xô, sinh năm 1962

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

4. Cháu Trần Tiến V, sinh ngày 16/6/2018

5. Cháu Trần Bảo A, sinh ngày 19/8/2021

Địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ, cháu Bảo Anh: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Xuân, bà Bảy, chị Hảo: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (anh Nguyên): Ông Giáp Tuấn Th - Luật sư, Văn phòng luật sư trách nhiệm hữu hạn GTT.VN thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Số 25, đường Đ, phường Ng, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn M, xã Th, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt tại phiên tòa ngày 24/3, vắng mặt tại phiên tòa ngày 27/3).

- Người làm chứng:

1. Anh Ngụy Văn T, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn Q, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn Th, sinh năm 1989, trú tại thôn M, xã Th, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/10/2016 đến ngày 21/10/2021 hết hạn, nhưng Thao không làm thủ tục cấp đổi theo quy định.

Khoảng 22 giờ ngày 09/9/2022, một mình Th điều khiển xe ô tô 98C-176.63 đến km 08+400 đường tỉnh lộ 293, thuộc địa phận tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Là đoạn đường thẳng, phẳng trên đường vắng người qua lại, Thao bật đèn xe điều khiển xe ô tô trên phần đường phải, tốc độ khoảng 80km/h

(theo lời khai của Th). Phía trước ngược chiều cách xe của Th khoảng 60m có một xe ô tô tải đang ngược chiều đi đến, Th không biết biển kiểm soát và người điều khiển. Phía trước cùng chiều phần đường phải, cách xe ô tô của Th khoảng 40m, Th quan sát thấy có một chiếc xe ô tô, loại xe con ở vị trí sát lề đường phải nhưng Th không xác định định được xe đỗ hay di chuyển. Xe ô tô BKS 98A-503.44 do anh Trần Văn Ng, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 ngồi ghế phụ xe đang đỗ ở mép đường phải, anh Ng đang đứng ở rìa bên phải gần cuối xe để đi vệ sinh. Khi xe ô tô của Th đi đến gần xe ô tô anh Ng đỗ phía trước, Th điều khiển xe ô tô sang trái để tránh và vượt lên thì cùng lúc này, chiếc xe ô tô ngược chiều đi đến, thấy vậy Th điều khiển xe ô tô đi sang phần đường phải để tránh xe ô tô tải đi ngược chiều. Do điều khiển xe trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định (định lượng nồng độ cồn trong hơi thở là 1.066mg/1 lít khí thở), không làm chủ tốc độ, điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô đỗ phía trước cùng chiều không kịp xử lý, Th đã để xe ô tô mình điều khiển đâm vào phía sau xe ô tô anh Ng đang đỗ ở phía trước. Hậu quả: Làm anh Ng bị chết tại chỗ, 2 xe ô tô hỏng nặng.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thành lập Hội đồng khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, tiến hành điều tra, xác minh.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường được khám nghiệm theo hướng UBND xã L- UBND thị trấn T, Yên Dũng (Nam - Bắc).

Hiện trường được xác định tại Km 08 + 400m đường tỉnh lộ 293 thuộc tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng, phẳng rộng 11m, giữa đường có vạch sơn vàng ngắt quãng chia mặt đường cho 2 dòng phương tiện đi ngược chiều nhau, 02 bên có vạch kẻ sơn màu trắng liền, chia làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m và xe thô sơ, mỗi làn xe thô sơ rộng 2m. Ngoài mép đường bên phải là lề đất đang thi công thấp hơn mặt đường 0,45m có chiều rộng 4,65m, lề đường bên phải có cột biển báo giao thông "giao nhau với đường không ưu tiên", trên biển báo có treo tấm biển "Công trường đang thi công 5km/h".

Xe ô tô biển kiểm soát 98C- 176.63 đổ nghiêng phải, chéch chéo trên mặt đường phải; đầu xe hướng tổ dân phố Th, thị trấn T; đuôi xe hướng tổ dân phố M, thị trấn T. Trục bánh trước bên phải cách mép đường phải 0,75m, cách cột biển báo hiệu giao thông là 46,2m. Trục bánh sau bên phải cách mép đường phải 0,9m. Kiểm tra bên trong xe ô tô có 01 camera màu đen, có tem dán ghi số 013DB18040464, trên camera gắn 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk Ultra, loại 32G; cần số xe đang ở vị trí "D".

Xe ô tô biển kiểm soát 98A- 503.44 đỗ tự nhiên ở lề đường đất bên phải; đầu xe hướng tổ dân phố Th, thị trấn T; đuôi xe hướng tổ dân phố M, thị trấn T. Trục bánh trước bên phải cách mép đường phải 0,34m; trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường phải là 1,65m; trục bánh trước bên trái xe ô tô cách trục bánh sau bên phải xe ô tô 98C- 176.63 là 6,8m. Hệ thống đèn cảnh báo khẩn cấp đang bật. Kiểm tra bên trong xe thấy cần số ở vị trí “P”; trong xe có 01 camera màu đen ghi chữ Serial No D16DOC94735, bên trong gắn 01 thẻ nhớ ký hiệu Zestech, loại 32GB.

** Trên hiện trường để lại các dấu vết:*

- Vết số (1) là vết hằn bánh xe, trầy xước nằm trên mặt đường phải, kích thước (13,2x0,17)m, chiều hướng UBND xã L - UBND thị trấn T. Đầu vết cách mép đường phải 0,65m, cách cột biển báo giao thông là 27,70m; cuối vết cách mép đường phải là 2,20m.

- Vết số (2) là vết trầy xước nằm trên mặt đường phải, dạng liền, kích thước (2,1x0,21)m, chiều hướng UBND xã Lão Hộ - UBND thị trấn Tân An. Đầu vết cách mép đường phải là 1,16m, cách cột biển báo giao thông là 28,12m; cuối vết cách mép đường phải là 1,3m.

- Vết số (3) là vết hằn bánh xe, trầy xước nằm mặt đường phải, dạng liền, kích thước (7,45x0,25)m, chiều hướng UBND xã L- UBND thị trấn T. Đầu vết cách mép đường phải 2,07m, cách cột biển báo hiệu giao thông là 27,78m; cuối vết cách mép đường phải là 2,6m.

- Vết số (4) là chiếc dép màu đen trắng trên lề đường đất bên phải. Tâm chiếc dép cách mép đường phải 0,74m, cách đầu vết số (1) là 7,96m.

- Vết số (5) là vết cày xước nằm trên mặt đường phải, dạng đứt quãng, kích thước (2,3x0,03)m, chiều hướng UBND xã L- UBND thị trấn T. Đầu vết cách mép đường phải 0,26m, cách điểm đầu vết số (1) là 10,4m; cuối vết kết thúc tại mép đường phải.

- Vết số (6) là vết trượt xước trên mặt đường phải, dạng liền, kích thước (2,3x0,3)m, chiều hướng UBND xã L - UBND thị trấn T. Đầu vết cách mép đường phải 0,4m, cách đầu vết số (5) là 0,6m; cuối vết kết thúc tại mép đường phải.

- Vết số (7) là đám trầy xước trên mặt đường phải, kích thước (1,45x0,9)m, chiều từ giữa mặt đường ra mép đường phải. Tâm vết cách mép đường phải 0,8m, cách trục bánh trước bên phải xe 98C- 176.63 là 0,6m.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám nghiệm riêng.

** Khám xe ô tô biển kiểm soát 98C- 176.63:*

Xe ô tô biển kiểm soát 98C- 176.63, nhãn hiệu NISSAN, loại xe bán tải, màu sơn cam:

- Toàn bộ đầu xe gồm ba đèn trước, khung kim loại đầu xe, dàn tản nhiệt, nắp ca bô có dấu vết gãy vỡ nhựa, cong vênh kim loại, hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Mặt trên nắp ca bô bên trái có vết mài sát sơn, kim loại, bám dính chất màu

trắng trên diện, kích thước (36x13)cm; mặt trên nắp ca rô cách sườn xe bên phải 82cm có dấu vết cong vênh, mài sát, in hằn kim loại, mặt ngoài bám dính chất màu trắng trên diện kích thước (30x3,5)cm; thanh kim loại gắn giàn tản nhiệt và giàn tản nhiệt có vết chùn cong, mài sát kim loại, bám dính chất màu trắng và mảnh nhựa vỡ màu đỏ, kích thước (19x15)cm; biển số, ba đờ sóc phía trước có dấu vết chùn cong, mài sát nhựa, kim loại, mặt ngoài bám dính chất màu trắng và rải rác mảnh kính vỡ trên diện kích thước (88x84)cm;

- Đầu phía trước khung kim loại bên phải đầu xe có dấu vết chất bám dính dạng mô tế bào, trên diện kích thước (12x9)cm; mặt ngoài ốp kim loại bên phải đầu xe cách trục bánh trước bên phải 70cm có dấu vết bám dính chất dạng mô tế bào trên diện kích thước (8x3)cm; góc phía trước bên phải nắp ca rô trước có dấu vết bám dính chất dạng mô tế bào trên diện kích thước (9x4)cm. Bên phải nắp ca rô trước cách mép phải 13cm có dấu vết chùn cong, rách kim loại, kích thước (11x3)cm. Tại vị trí này bám dính một số sợi màu đen xám vàng (nghi tóc). Mặt ngoài góc bên phải, nóc xe bên phải, cánh cửa bên phải, ốp kim loại bên phải đuôi xe có diện rải rác dấu vết chất màu nâu đỏ, dạng bắn (nghi máu) trên diện kích thước (290x106)cm; mặt ngoài góc trên bên phải thùng xe có bám dính 01 sợi màu đen xám vàng (nghi tóc).

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám xe.

** Khám xe ô tô biển kiểm soát 98A - 503.44:*

Xe ô tô biển kiểm soát 98A- 503.44, nhãn Huynhdai, loại xe Elantra, màu sơn trắng:

- Đầu ngoài nắp ca rô phía sau bên trái có vết chùn cong, mài sát kim loại theo hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, bề mặt bám dính chất màu vàng cam trên diện kích thước (56x12)cm, điểm gần nhất cách đất khi ở trạng thái mở là 90cm; mặt trong khung kim loại cốp sau xe phía trên bên trái có vết cong vênh, mài sát kim loại hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên. Mặt ngoài bám dính chất màu vàng cam trên diện kích thước (21x8)cm, điểm thấp nhất cách đất 106cm; mặt trong khung kim loại cốp xe, tại vị trí cách cụm đèn xi nhan phía sau bên trái 12cm, cách đất 100cm có vết chùn cong, mài sát kim loại, mặt ngoài bám dính chất màu cam xanh trên diện kích thước (55x15)cm; thanh kim loại gắn nắp cốp bên phải có vết chùn cong kim loại theo hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên. Mặt sau có vết mài sát sơn kim loại, bám dính chất màu đen vàng cam, kích thước (26x4)cm, điểm thấp nhất cách đất 104cm; thanh kim loại gắn ba đờ sóc phía sau và khung kim loại sau xe có vết cong vênh, biến dạng kim loại theo hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải, mặt ngoài có vết mài sát kim loại, bám dính chất màu vàng đen, bùn đất trên diện kích thước (190x60)cm, điểm thấp nhất cách đất 25cm. Toàn bộ khung kim loại phía sau xe bị cong vênh, biến dạng theo hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải; mặt lăn lốp phía sau bên phải có vết mài sát, mòn cao su trên diện kích thước (25x13)cm.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám xe.

* *Khám nghiệm tử thi Trần Văn Ng, sinh năm 1991 ở thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng:*

Khám ngoài: Ngực phải và hông phải có nhiều vết trượt xước da trên diện tích thước (40x10)cm; vùng 1/3 giữa xương đòn trái có vết chọt da, kích thước (4x1,5)cm; vùng lưng có đám chọt xước da, kích thước (55x40)cm; mặt trong 1/3 trên cánh tay phải có vết thương rách da, kích thước (11x2)cm; gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải. Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong biên bản khám tử thi.

Mổ tử thi: Khoang lồng ngực phải có 500ml máu màu đỏ, không đông; khoang lồng ngực trái có 500ml máu màu đỏ, không đông; phổi màu hồng, bầm dập, tụ máu sau phổi trái; mặt sau thùy dưới phổi trái có vết rách, kích thước (2x1,5)cm; bầm dập, tụ máu thùy giữa và dưới phổi phải; bầm dập, tụ máu toàn bộ mặt sau trung thất; mặt sau trung thất phải có vết rách, kích thước (5x2,5)cm; lộ đầu xương cột sống trật, gãy ở vị trí D1; lách màu tím, mặt trên lách có vết rách, kích thước (4x0,5)cm.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 4445/22/GDPY ngày 14/9/2022 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Văn Ng do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Ngày 13/9/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện.

Tại kết luận giám định số 1638/KL - KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Dấu vết chùn cong, biến dạng, mài sát sơn, kim loại, bám dính chất màu vàng (dạng sơn) tại bên trái nắp cốp và khung kim loại cốp sau của xe ô tô biển số 98A - 503.44, có chiều hướng từ sau ra trước (từ ảnh số 19 đến ảnh 24 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, biến dạng, mài sát sơn, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) tại mặt trên bên trái nắp ca pô trước của xe ô tô biển số 98C - 176.63, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 10, số 11 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết chùn cong, mài sát sơn, kim loại tại mặt ngoài thanh kim loại bên phải gắn nắp cốp của xe ô tô biển số 98A - 503.44, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 17, số 18 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, in hằn kim loại, mài sát sơn tại mặt trên nắp ca pô trước của xe ô tô biển số 98C - 176.63, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 11, số 12, số 13 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết cong vênh, biến dạng kim loại, bám dính chất màu đen (dạng dầu lynn), vỡ khuyết nhựa tại khung kim loại phía sau, ốp nhựa cụm đèn hậu bên phải của xe ô tô biển số 98A - 503.44, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 9, số 15, số

16 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, mài sát kim loại, bám dính chất màu trắng và mảnh nhựa vỡ màu đỏ tại giàn tản nhiệt và thanh kim loại gắn giàn tản nhiệt ở phần đầu của xe ô tô biển số 98C - 176.63, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 14 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

2. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 98C - 176.63 và xe ô tô biển số 98A - 503.44 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước và mài trượt mặt đường màu đen ký hiệu số 1, số 2, số 3 (được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường), thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng xã Lão Hộ đi thị trấn Tân An.

3. Chiều hướng di chuyển: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, hai phương tiện có hướng cùng chiều.

4. Ngoài các dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 98C - 176.63 với xe ô tô biển số 98A - 503.44, không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác.

5. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học".

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng thu giữ: Mẫu máu tại hiện trường (ký hiệu M1); thu giữ các mẫu, chất, tế bào trên xe ô tô 98C- 176.63 gồm: sợi màu đen- sẫm- vàng nghi là tóc trên nắp ca bô trước xe ô tô (ký hiệu M2); mô tế bào ở góc phía trước bên phải xe ô tô (ký hiệu M3); mô tế bào tại đầu phía trước khung kim loại bên phải đầu xe ô tô (ký hiệu M4); chất màu nâu đỏ tại góc bên phải, nóc xe bên phải, cánh cửa bên phải, ốp kim loại bên phải đuôi xe ô tô (ký hiệu M5); thu giữ mẫu tóc của bà Hoàng Thị B, sinh năm 1969, ở thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ nạn nhân Trần Văn Ng ký hiệu B).

Ngày 22/9/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định ADN.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 437/22/TC-ADN ngày 26/9/2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

"- Thu được dữ liệu ADN đầy đủ của cùng một nam giới từ các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M5 trên tất cả các locus STR đã phân tích.

- Không thu được dữ liệu ADN từ các mẫu gửi giám định ký hiệu M3, M4 trên các locus STR đã phân tích.

- Bà Hoàng Thị B (mẫu ký hiệu B) có quan hệ huyết thống mẹ - con với người có ADN thu từ các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M5, độ tin cậy 99,9999%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87 ngày 29/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 98A - 503.44, tại thời điểm xảy ra tai nạn (ngày 09/9/2022) là 357.333.830 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu camera hành trình của xe ô tô 98C- 176.63 và xe ô tô 98A- 503.44 lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự, anh Trần Văn Tr là đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 1.296.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ng là vợ bị cáo Th đã bồi thường 500.000.000 đồng, nay chị Nguyễn Thị H là vợ nạn nhân Ng đã nhận tiền có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 796.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô 98A - 503.44; 01 camera màu đen ghi chữ Serial No D16DOC94735, bên trong gắn 01 thẻ nhớ ký hiệu Zestech, loại 32GB là tài sản của anh Trần Văn Ng. Ngày 20 và 30/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh Tr là đại diện theo ủy quyền gia đình nạn nhân.

Vật chứng còn lại gồm: Xe ô tô 98C - 176.63; 01 camera màu đen, có tem dán ghi số 013DB18040464, trên camera gắn 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk Ultra, loại 32G; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C thu giữ của Th được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Cáo trạng số 20/CT - VKS ngày 10/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Bị hại chị H có mặt tại phiên tòa và trình bày: Chị yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí, tiền thuê xe đi khám và tiền tổn thất về tinh thần với 30 tháng lương cơ sở. Đối với thiệt hại xảy ra với anh Ng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

- Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày: Yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự cho gia đình bị hại theo như đơn đã gửi cho Tòa án, yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho hàng thứ kế thứ nhất của bị hại là anh Ng, bồi thường giá trị chiếc xe đối với phần sửa chữa như kết quả của Hội đồng định giá và tiền công chữa xe. Hiện tại do gia đình bị hại chưa có tiền sửa xe vì vậy gia đình chưa sửa xe, không có hóa đơn tiền công sửa xe nộp cho Tòa án, yêu cầu bị cáo cấp dưỡng một lần cho các con của anh Nguyên. Ngoài ra gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác.

- Đại diện hợp pháp của bị hại là ông X, bà B có mặt tại phiên tòa trình bày: Đề nghị bị cáo bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho ông bà theo quy định của pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Ng có mặt tại phiên tòa trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình chị có đến thăm hỏi và phúng viếng bị hại, chị có đưa cho gia đình bị hại

10.000.000 đồng để lo mai táng cho bị hại. Bị cáo có tác động đến chị và chị đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 500.000.000 đồng. Đến thời điểm này gia đình chị đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 510.000.000 đồng. Chị không có ý kiến gì đối với số tiền chị đã bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo.

- Ông Nguyễn Văn B có mặt tại phiên tòa ngày 24/3/2023 trình bày: Ông được gia đình anh Ng thuê phục vụ tang lễ cho anh Ng, tổng chi phí hết 45.000.000 đồng bao gồm tiền áo quan, thợ kèn, xe tang và các vận dụng phục vụ cho việc khâm liệm, phong bát, bàn ghế, bát đĩa... gia đình bị hại đã thanh toán xong cho ông, ông không có yêu cầu gì.

- Người làm chứng anh Nguyễn Văn C có mặt tại phiên tòa trình bày: sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo có gọi điện thoại cho anh, anh có đến hiện trường, anh không được chứng kiến khi tai nạn xảy ra.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố những lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Văn Th không có ý kiến gì về những lời khai của người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th từ 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589, 590 và 591 Bộ luật dân sự

Bị cáo phải bồi thường số tiền thuê xe ô tô chở thi thể bị hại Trần Văn Ng từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang về nhà tại thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, tiền tắm rửa thi thể và tiền mai táng phí cho nhưng người đại diện hợp pháp của anh Ng do anh Trần Văn Tr là đại diện theo ủy quyền tổng là 50.000.000 đồng.

Bị cáo phải cấp dưỡng nuôi hai con của anh Ng là các cháu Trần Tiên V, cháu Trần Bảo A, cho chị Nguyễn Thị H là 1.820.000đồng/1tháng/1cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Ng là 119.200.000 đồng.

Bị cáo phải bồi thường tiền thiệt hại về tài sản là chiếc xe ô tô cho chị Nguyễn Thị H là 357.333.830 đồng

Bị cáo phải bồi thường tiền thiệt hại cho bị hại là chị Nguyễn Thị H gồm tiền viện phí, tiền thuê xe ô tô đi thăm khám tại Bệnh viện và tiền tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 3.284.432 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị H đối với số tiền tổn thất về tinh thần và tiền công sửa chữa xe ô tô

5. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Xe ô tô 98C- 176.63; 01 camera màu đen, có tem dán ghi số 013DB18040464, trên camera gắn 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk Ultra, loại 32G nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C cần tịch thu tiêu hủy.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST phần bồi thường không được chấp nhận.

- Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Ng trình bày:

- + Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- + Về trách nhiệm Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của anh Ng tiền mai táng phí, tiền thuê xe, tiền tắm thi thể nạn nhân 50.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi hai con anh Nguyên cho chị H là 669.760.000, cấp dưỡng một lần; Tiền tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Ng là 100 lần x 1.490.000 đồng = 149.000.000 đồng; tiền thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá là 357.333.830 đồng và tiền công sửa xe theo như báo giá của Công ty là 80.000.000 đồng. Luật sư không nhất trí với việc tính bồi thường tổn thất về tinh thần của đại diện Viện kiểm sát là 80 lần, không đồng ý cấp dưỡng theo tháng, nếu được thì cấp dưỡng một năm một lần.

- Bị hại là chị Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của những người bị hại anh Trần Văn Tr không có tranh luận gì

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng, đối với số tiền chị đã đứng ra bồi thường cho bị cáo là 510.000.000 đồng, chị không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội để nuôi con của bị cáo và cấp dưỡng cho con của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu khác đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ ngày 09/9/2022, Lê Văn Th, sinh năm 1989, trú tại thôn M, xã Th, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C- 176.63, loại xe tải pickup cabin kép đi trên đường tỉnh lộ 293, hướng Ủy ban nhân dân xã L, huyện Yên Dũng - Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Yên Dũng để đi về nhà. Khi đến km 08 + 400 đường tỉnh lộ 293, thuộc địa phận tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, do điều khiển xe không có Giấy phép lái xe ô tô theo quy định và khi điều khiển xe ô tô trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định (Định lượng nồng độ cồn trong hơi thở là 1.066 mg/l) vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, bị cáo không làm chủ tốc độ, điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô đỗ phía trước cùng chiều không kịp xử lý đã để xe ô tô bị cáo điều khiển đâm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 98A- 503.44 do anh Trần Văn Ng, sinh năm 1991 ở thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng đang đỗ phía trước trên mép đường phải, anh Nguyễn đang đứng ở rìa bên phải gần cuối xe ô tô. Hậu quả: Làm anh Ng bị chết, 2 xe ô tô hỏng nặng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về mức độ lỗi thì thấy: Bị cáo có được đào tạo, thi sát hạch lái xe và được cấp giấy phép lái xe hạng C, có giá trị đến ngày 21/10/2021. Khi hết hạn sử

dụng bị cáo không đi cấp đổi lại giấy phép lái xe, do vậy thời điểm bị cáo gây tai nạn, bị cáo là người không có Giấy phép lái xe trong quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông, cụ thể bị cáo thiếu chú ý quan sát, vượt xe khi không đảm bảo an toàn, lái xe khi trong người có nồng độ cồn vượt quá qui định. Do vậy, xác định lỗi dẫn đến việc xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào phía sau xe ô tô do anh Trần Văn Ng đang dừng cùng chiều phía trước bên mép đường phải, hậu quả làm anh Ng bị tử vong là do bị cáo.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Khi hành vi bị phát hiện bị cáo ra đầu thú và tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại là chị Hảo có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có ông nội là Lê Văn Phúc là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không phải làm nghề lái xe, do vậy Hội đồng xét xử không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô 98C- 176.63, 01 camera màu đen, có tem dán ghi số 013DB18040464, trên camera gắn 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk Ultra, loại 32G. Đây là tài sản chung của bị cáo và chị Ng do vậy, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng tạm giữ 01 xe ô tô 98C- 176.63 để đảm bảo thi hành án;

- Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C của bị cáo đã hết thời hạn sử dụng, do vậy, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

[10] Đối với xe ô tô 98A - 503.44; 01 camera màu đen ghi chữ Serial No D16DOC94735, bên trong gắn 01 thẻ nhớ ký hiệu Zestech, loại 32GB là tài sản của anh Trần Văn Nguyên. Ngày 20 và 30/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho gia đình bị hại.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

[11.1]. Đối với yêu cầu bồi thường của những người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyên:

- Đối với số tiền thuê xe ô tô chở thi thể bị hại Trần Văn Ng từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang về nhà tại thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là 4.000.000 đồng, tiền tắm rửa thi thể là 1.000.000 và tiền mai táng phí hết 45.000.000 đồng thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại khoản tiền trên, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của những người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con là cháu Trần Tiến V 600.600.000 đồng và cháu Trần Bảo A là 738.920.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 10/9/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa ngày 24 và 27/3/2023, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Ng, yêu cầu bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền trên là 669. 760.000 đồng cho hai cháu, thì thấy: Tại phiên tòa chị H là vợ anh Ng cũng như bố mẹ anh Ng là ông X, bà B đều trình bày: trước khi xảy ra tai nạn anh Ng vừa đi lao động tại Đài Loan về nước tháng 2 năm 2022, do mới về nước anh Ng ở nhà bán hàng nhỏ lẻ tại nhà, chưa có công việc ổn định.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị Quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định: “3. Tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc nuôi dưỡng trước khi chết được xác định như sau: a) Mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nhưng không thấp hơn 01 tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người được cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng; b) Thời điểm cấp dưỡng được tính từ thời điểm người bị thiệt hại bị xâm phạm về sức khỏe;”.

Tại Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại vùng III là 3.640.000 đồng.

Bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con cho hai con anh Ng là cháu V, cháu Bảo A là 3.640.000 đồng, mỗi cháu là 1.820.000đồng/1 tháng, là phù hợp với quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại và ý kiến của Luật sư.

Về phương thức cấp dưỡng: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu cấp dưỡng một lần thì thấy: Hiện tại bị cáo đang bị giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang, hoàn cảnh gia đình bị cáo vợ kinh doanh tại nhà, có ba con nhỏ, kinh tế có khó khăn, bị cáo không đồng ý cấp dưỡng một lần.

Tại Điều 117 luật Hôn nhân và gia đình quy định về phương thức cấp dưỡng như sau: “Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần”.

Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng một lần của đại diện hợp pháp của gia đình bị hại. Thời gian cấp dưỡng là một tháng một lần, kể từ tháng 9 năm 2022 (dương lịch) đến khi cháu V và cháu Bảo A đủ 18 tuổi.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho bố mẹ bị cáo Ng là ông X, bà B là 100 lần mức lương cơ sở với số tiền là 149.000.000 đồng, tại phiên tòa Luật sư và đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Ng bao gồm ông X, bà B, chị H, cháu V, cháu Bảo A thì thấy:

Tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự quy định về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm như sau: "...2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại, nếu không có những người này thì người mà người bị thiệt hại đã trực tiếp nuôi dưỡng, người đã trực tiếp nuôi dưỡng người bị thiệt hại được hưởng khoản tiền này. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."

Công việc của bị cáo là lao động tự do, không ổn định, hiện bị cáo đang bị giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang. Sau khi tai nạn xảy ra đại diện gia đình bị cáo có đến thăm hỏi, động viên kịp thời đối với gia đình bị hại và bồi thường cho gia đình bị hại, do vậy mức bồi thường tổn thất về tinh thần đối với hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyên là 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp.

Số tiền tổn thất về tinh thần được tính như sau: 80 lần x 1.490.000 đồng = 119.200.000 đồng. Trong đó: Ông X, bà B mỗi người được hưởng 17.880.000 đồng; Các con của anh Ng là cháu V, cháu Bảo A mỗi cháu được hưởng 11.920.000 đồng; Chị H được hưởng 59.600.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với số tiền 357.333.830 đồng thì thấy:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị Quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định: "...b) Đối với tài sản bị hư hỏng, thiệt hại là chi phí để sửa chữa, khôi phục lại tình trạng tài sản trước khi bị hư hỏng theo giá thị trường tại thời điểm giải quyết bồi thường để xác định thiệt hại; nếu tài sản bị hư hỏng không thể sửa chữa, khôi phục thì thiệt hại được xác định theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều này."

Tại kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản phân sửa chữa của hai xe ô tô, thời điểm định giá tháng 9/2022. Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, BKS 98A-503.44 là 357.333.830 đồng; đối với xe ô tô nhãn hiệu Nissan BKS 98C-176.63 là 333.182.052 đồng. Do vậy, Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với Điều 589 Bộ luật dân sự.

Vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn là 530.893.830 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền công sửa xe ô tô với số tiền 80.000.000 đồng thì thấy: Hiện tại chiếc xe ô tô của bị hại chưa được sửa chữa, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại không có hóa đơn thể hiện việc sửa chữa tiền công đối với chiếc xe ô tô của bị hại, do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại, nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[11.2]. Đối với yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của bị hại là chị Hảo:

- Đối với số tiền viện phí là 304.432 đồng và tiền thuê xe đi thăm khám hết 1.000.000 đồng thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho chị Hảo số tiền trên, do vậy Hội đồng chấp nhận đối với yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Đối với số tiền tổn thất về tinh thần với mức 30 tháng lương cơ bản là 44.000.000 đồng thì thấy: Tại nạn xảy ra ngày 09/9/2022, chị Hảo bị thương có vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 09/9/2022 đến ngày 10/9/2022 xin ra viện. Thương tích của chị H không yêu cầu giám định và sau khi ra viện chị H không phải điều trị tại cơ sở y tế nào khác.

Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm như sau”... 2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.”.

Theo qui định trên thì mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị Hảo là 2 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: 1.490.000 đồng x 2 lần = 2.980.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Hảo về bồi thường tổn thất về tinh thần.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị H là 4.284.432 đồng.

[12] Về án phí:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị H phải chịu án phí đối với phần dân sự không được chấp nhận là tiền tổn thất về tinh thần là 41.020.000 đồng và tiền sửa chữa xe ô tô 80.000.000 đồng,

tổng số tiền bồi thường chị H không được chấp nhận là 121.020.000 đồng. Số tiền án phí chị Hảo phải chịu là 121.020.000 đồng x 5% = 6.051.000 đồng là phù hợp với điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điều luật: Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 47, 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 589, 590, 591 Bộ luật dân sự

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

4. Vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị cáo 01 xe ô tô 98C- 176.63, 01 camera màu đen, có tem dán ghi số 013DB18040464, trên camera gắn 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk Ultra, loại 32G, nhưng tạm giữ 01 xe ô tô 98C- 176.63 để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSĐYD ngày 10/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

5. Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo phải bồi thường tiền thuê xe ô tô chở thi thể bị hại Trần Văn Ng từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang về nhà tại thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, tiền tắm rửa thi thể và tiền mai táng phí cho những người đại diện hợp pháp của anh Ng do anh Trần Văn Tr là đại diện theo ủy quyền tổng là 50.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi hai con của anh Nguyễn là các cháu Trần Tiến V, cháu Trần Bảo A, cho chị Nguyễn Thị H là 1.820.000đồng/1tháng/1cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 (dương lịch) đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Ng là 119.200.000 đồng, cụ thể: Ông Trần Văn X là 17.880.000 đồng, bà Hoàng Thị B là 17.880.000 đồng, chị Nguyễn Thị H là 59.600.000 đồng, cháu Trần Tiến V là 11.920.000 đồng, cháu Trần Bảo A là 11.920.000 đồng.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường tiền thiệt hại về tài sản là chiếc xe ô tô cho chị Nguyễn Thị H là 357.333.830 đồng

+ Buộc bị cáo phải bồi thường tiền thiệt hại cho bị hại là chị Nguyễn Thị H gồm tiền viện phí, tiền thuê xe ô tô đi thăm khám tại Bệnh viện và tiền tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 4.284.432 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 535.178.262 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là anh Ng, chị H số tiền 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 25.178.262 đồng cho chị Nguyễn Thị H (Hai mươi năm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng)

6. Án phí:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.258.913 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 6.051.000 đồng án phí DSST

7. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

9. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Ban thường vụ huyện ủy Lạng Giang;
- Đảng bộ xã Thái Đào, huyện Lạng Giang;
- Chi bộ thôn Mậu, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Ngô Thị Thanh Hảo